

TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 110* - KH/TU

Hải Dương, ngày 25 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH**Tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018**

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ các Nghị định số: 24/2010/NĐ-CP ngày 15-3-2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12-4-2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29-5-2017 của Ban Tổ chức Trung ương về Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Căn cứ Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018; Công văn số 6238-CV/BTCTW ngày 20/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 161-KH/BTCTW;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức năm 2018, như sau:

A. THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

Là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác, làm việc trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện được quy định tại Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn khác của Đảng, Chính phủ, cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính;
- Ủy viên Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện;
- Cán bộ, công chức công tác tại các đảng ủy khối (khối các cơ quan tỉnh, khối doanh nghiệp tỉnh) trực thuộc Tỉnh ủy được dự thi như cán bộ, công chức công tác tại cấp ủy cấp huyện, thị xã.

- Cán bộ, công chức nêu trên giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thuộc diện quy hoạch, được điều động, luân chuyển theo quy định cũng thuộc đối tượng dự thi.

- Cán bộ, công chức ở cấp ủy cấp huyện trở lên, đã giữ chức danh thuộc đối tượng dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, trong quy hoạch, được cấp có thẩm quyền luân chuyển, điều động giữ chức danh bí thư đảng ủy cấp xã thì được dự thi (các trường hợp còn lại cần đối chiếu với vị trí việc làm và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định).

Riêng công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện xét thăng hạng theo Quy chế xét thăng hạng viên chức.

Người dự thi ở từng ngạch công chức cần đảm bảo đúng vị trí việc làm và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09-10-2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15-8-2017 của Bộ Nội vụ). Đồng thời, người dự thi nâng ngạch phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với ngạch dự thi.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện dự thi

1.1. Cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi;

1.2. Được cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự thi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật;

1.3. Về thời gian giữ ngạch

Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý; phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

2. Tiêu chuẩn dự thi

2.1. Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

2.2. Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận¹ trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp người dự thi làm công tác đảng, đoàn thể chuyên trách, có bằng cử nhân chính trị do hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trước đây cấp, được xác định là bằng chuyên môn và vận dụng đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị.

¹ Theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16-9-2009 của Ban Bí thư v/v xác định trình độ lý luận chính trị.

2.3. Về trình độ ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc)

Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

2.4. Về trình độ tin học

Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

2.5. Về trình độ nghiệp vụ quản lý nhà nước

Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị-hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

* Về áp dụng tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ quản lý nhà nước

a, Trình độ ngoại ngữ:

Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên cấp trước ngày 16/3/2014 (Ngày Thông tư số 03/2014/TT-BNV có hiệu lực);

Đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số: Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có giấy xác nhận của cơ quan sử dụng công chức về việc đã tham gia khóa đào tạo tiếng dân tộc thiểu số hoặc sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số;

Có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản;

Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

b, Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A (được cấp trước ngày 28/4/2014) trở lên hoặc có cam kết sử dụng thành thạo tin học ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản.

c, Trình độ nghiệp vụ quản lý nhà nước: Được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ.

2.6. Về tiêu chuẩn tham gia xây dựng văn bản, nghiên cứu khoa học

Đồng thời với tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 05/2017/TT-BNV, nếu cán bộ, công chức trong thời gian giữ ngạch đã có quyết định, văn bản giao nhiệm vụ hoặc

giấy xác nhận của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì, tham gia ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng các văn bản: nghị quyết, quy định, chỉ thị, văn kiện của đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội (cấp huyện trở lên) mà cơ quan nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành, được dự thi nâng ngạch.

3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

Miễn thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính khi công chức có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày 31/12/2018;
- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;
- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ.

Miễn thi môn tin học trong kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính đối với công chức có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

4. Về thời điểm phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và miễn thi

Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, người dự thi phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và miễn thi về văn bằng, chứng chỉ, thời gian giữ ngạch tính đến ngày 31/8/2018.

III. HỒ SƠ DỰ THI

1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;
2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 3 năm gần nhất;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi (được chứng thực);
4. Bản sao các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
5. Bản sao các Quyết định lương của hai bậc lương gần nhất.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chỉ tiêu được phân bổ tiến hành rà soát, xét duyệt, cử cán bộ, công chức dự thi đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn kèm theo hồ sơ và danh sách trích ngang (theo mẫu), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Phòng Chính sách cán bộ) trước ngày 10/10/2018 để tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức Trung ương và Hội đồng thi. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan, đơn vị không có văn bản đề nghị và hồ sơ đăng ký dự thi của cán bộ, công chức thì được hiểu là không có nhu cầu (*Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi người được bỏ vào một bì đựng riêng*).

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức thi

1.1. Môn kiến thức chung: Thi viết về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực dự thi; thời gian thi 180 phút.

1.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ + Tin học: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; thời gian thi 45 phút (đã bao gồm có cả nội dung nghiệp vụ tin học văn phòng), bài thi gồm 50 câu hỏi.

1.3. Môn ngoại ngữ: Thi viết để kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ; thời gian thi 90 phút.

2. Cách tính điểm

2.2. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2.2. Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch phải có đủ các điều kiện sau đây:

3.1. Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

3.2. Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (*kể cả bài thi môn ngoại ngữ*);

3.3. Có kết quả thi tính theo quy định tại Điểm 2.2 Khoản 2 Mục này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 của cơ quan quản lý cán bộ, công chức đã được thông báo;

Trường hợp nhiều người có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì Hội đồng thi sẽ căn cứ tuổi đời, chức vụ, thâm niên công tác, thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương của người dự thi để xem xét, quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng.

V. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH; CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI

1. Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch

Căn cứ Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính. Hội đồng có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng.

Việc thành lập các Ban của Hội đồng thi nâng ngạch do Hội đồng quyết định.

2. Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính năm 2018

Chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2018 bằng năm 2017 là 39 chỉ tiêu.

Nguyên tắc cạnh tranh trong kỳ thi nâng ngạch được thực hiện giữa toàn bộ các công chức dự thi (*dự kiến số dự khoảng 20%*). Trường hợp số người dự thi thực tế bằng hoặc ít hơn chỉ tiêu đã thông báo thì sẽ điều chỉnh giảm chỉ tiêu để bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh (*trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi*).

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

a) Thời gian tổ chức thi trong tháng 11 năm 2018.

b) Địa điểm: Tại Trường Cao đẳng Hải Dương.

VI. TÀI LIỆU VÀ ĐỀ THI

Hội đồng thi hướng dẫn người dự thi nghiên cứu, học tập theo quy định của ngạch chuyên viên chính, gắn với điều kiện cụ thể của tỉnh; có thể tham khảo tài liệu năm 2017 ở trang tin điện tử xaydungdang.org.vn và Nghị quyết Trung ương 4,5,6,7 (khóa XII). Ngoài ra Hội đồng thi có thể xây dựng thêm tài liệu gắn với điều kiện của tỉnh.

Hội đồng thi có trách nhiệm xây dựng đề thi, bảo mật đề thi theo đúng quy định, yêu cầu của kỳ thi. Ngay trong ngày kết thúc môn thi cuối cùng, Thường trực Hội đồng thi có trách nhiệm niêm phong các đề thi, đáp án, thang biểu điểm thi gửi về Ban Tổ chức Trung ương (qua vụ Chính sách cán bộ) theo chế độ khẩn và mật.

VII. THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆC BỎ NHIỆM NGẠCH KHÔNG TÍNH CHỈ TIÊU CẠNH TRANH

Đối với những chức danh đã xác định rõ vị trí việc làm của ngạch công chức và đã xác định rõ tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm chức danh, chức vụ nếu đủ tiêu chuẩn dự thi và đạt kết quả thi nâng ngạch (các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên), cụ thể như sau:

Đối với kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính: các chức danh là phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương; cấp phó của người đứng đầu các ban của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương.

Việc bổ nhiệm ngạch đối với các chức danh, chức vụ nêu trên không tính vào chỉ tiêu nâng ngạch của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 đã giao và kết quả kỳ thi, cơ quan có thẩm quyền xác định danh sách những người đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch theo quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp người dự thi *không cạnh tranh* có tổng số điểm các môn thi cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch đã giao (với các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên) thì chỉ tiêu nâng ngạch đã giao được giữ nguyên.

Ví dụ 1: Tỉnh A được giao 20 chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính. Và tỉnh có 26 người dự thi, trong đó có 05 trường hợp thuộc đối tượng dự thi *không cạnh tranh*. Kết quả thi, danh sách 20 người đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch đã có tên 05 trường hợp dự thi *không cạnh tranh* thì người có tổng số điểm thi xếp thứ tự từ số 21 trở đi sẽ không được bổ nhiệm ngạch.

2. Trường hợp người dự thi *không cạnh tranh* có điểm số các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên và tổng số điểm các môn thi thấp hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp ngoài phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch đã giao (sau chỉ tiêu nâng ngạch giao cho cơ quan, đơn vị) thì được bổ nhiệm thêm ngoài chỉ tiêu nâng ngạch đã phân bổ trước đó cho cơ quan, đơn vị.

Ví dụ 2: Tỉnh B được giao 20 chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính. Và tỉnh có 26 người dự thi, trong đó có 05 trường hợp dự thi *không cạnh tranh*. Kết quả danh sách 20 người đủ điều kiện bổ nhiệm *không có tên 05 trường hợp dự thi không cạnh tranh*. Những đối tượng dự thi *không cạnh tranh* được xếp thứ tự từ số 22 đến số 26 (với các môn dự thi đều trên 50 điểm) sẽ được bổ nhiệm ngạch và không tính vào chỉ tiêu giao ban đầu của tỉnh B (gồm 20 người thi *cạnh tranh* và 05 người thi *không cạnh tranh*).

B. XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN HẠNG II

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Viên chức đang công tác, làm việc ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện, được quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng khi đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

- Có đủ tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí theo quy định của Luật Viên chức; các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW.

- Riêng viên chức hành chính dự xét thăng hạng lên chuyên viên chính phải đảm bảo thời gian giữ ngạch theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15-8-2017 của Bộ Nội vụ.

III. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập các hội đồng xét thăng hạng, gồm: Hội đồng xét thăng hạng viên chức hạng II, Hội đồng sơ tuyển xét thăng hạng; các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng cơ sở xét thăng hạng.

(Hội đồng xét thăng hạng viên chức hạng II trở xuống đồng thời là Hội đồng sơ tuyển xét thăng hạng viên chức hạng I của cơ quan, đơn vị để lựa chọn viên chức tham gia dự xét thăng hạng viên chức hạng I gửi Hội đồng Trung ương).

1. Hội đồng xét thăng hạng viên chức hạng II

- Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập (theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP).

- Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

- Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của Tỉnh ủy trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

- Hội đồng có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Hội đồng chỉ xem xét đối với viên chức được Hội đồng sơ tuyển (hội đồng cơ sở) đề nghị.

- Các bộ phận giúp việc Hội đồng được áp dụng theo Điều 12, 13 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18-12-2012 của Bộ Nội vụ, trong đó Ban chấm thi viết thay bằng Ban chấm điểm qua hồ sơ của từng viên chức dự xét thăng hạng (quy định cụ thể tại Điều 7 của Quy chế xét thăng hạng).

2. Hội đồng sơ tuyển

- Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Thành phần, cơ cấu như Hội đồng xét thăng hạng và có thẩm quyền xét thăng hạng từ viên chức chính (viên chức hạng II) trở xuống.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm thẩm định hồ sơ viên chức do các Hội đồng cơ sở thuộc phạm vi cấp ủy tỉnh quản lý theo đúng quy định của Luật Viên chức và các quy chế xét thăng hạng.

3. Hội đồng cơ sở

- Do cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy thành lập. Hội đồng cơ sở có từ 03 đến 05 người, gồm: Người đứng đầu (hoặc đại diện của người đứng đầu); đại diện Công đoàn; đại diện tổ chức và người đứng đầu về chuyên môn (nếu cần thiết), trong đó người đại diện tổ chức giữ vị trí thường trực kiêm thư ký.

- Hội đồng cơ sở hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Căn cứ nhu cầu vị trí việc làm của đơn vị được cấp thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn của từng viên chức thuộc quyền có nhu cầu dự xét thăng hạng để xem xét, bình chọn bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả các viên chức đủ điều kiện được gửi về Hội đồng sơ tuyển (kèm theo công văn và biên bản bình chọn của Hội đồng cơ sở).

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của từng viên chức được thống nhất thực hiện theo quy định của Chính phủ (Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012) gồm:

1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng;
2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức;
3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 3 năm gần nhất;
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của hạng đăng ký xét (được chứng thực);
5. Quyết định bổ nhiệm hạng (ngạch) viên chức hiện tại;
6. Quyết định lương hiện hưởng của hai bậc lương gần nhất;
7. Bản sao các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, viên chức dự xét thăng hạng tự viết bản phụ lục tính điểm xét thăng hạng (theo mẫu) tương ứng với từng chức danh dự xét.

(Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức đựng trong bì riêng)

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

Tổ chức xét thăng hạng viên chức lên hạng II năm 2018 vào tháng 11-2018 tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương.

VI. CHỈ TIÊU

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng và đăng ký chỉ tiêu thăng hạng năm 2018 (theo mẫu), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương thẩm định, phê duyệt số lượng viên chức dự xét thăng hạng (theo đúng từng loại chức danh được quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW) trước ngày 05/10/2018.

C. KINH PHÍ DỰ THI NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG

Mức thu phí dự thi nâng ngạch, dự xét thăng hạng và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức căn cứ quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11-11-2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức và các Hội đồng xét thăng hạng viên chức của tỉnh;

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các hội đồng thi nâng ngạch, xét thăng hạng của tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo quy định; thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này;

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng và báo cáo các hội đồng thi nâng ngạch, xét thăng hạng của tỉnh theo quy định.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các hội đồng thi nâng ngạch, xét thăng hạng của tỉnh giao.

2. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy

- Thông báo Kế hoạch thi nâng ngạch và xét thăng hạng đến từng viên chức thuộc phạm vi quản lý về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự thi nâng ngạch và xét thăng hạng, nội dung hồ sơ, thời gian nhận hồ sơ và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng.

- Hoàn thiện hồ sơ dự thi nâng ngạch chuyên viên chính, dự xét thăng hạng viên chức hạng II, thành lập Hội đồng cơ sở xét thăng hạng và tiến hành xét hồ sơ, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch (mẫu 1) và dự xét thăng hạng (mẫu 2), gửi văn bản đề nghị, hồ sơ, danh sách về các hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng của tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 10/10/2018.

(Đồng thời gửi văn bản, danh sách vào địa chỉ: phongcs.btctu@gmail.com)

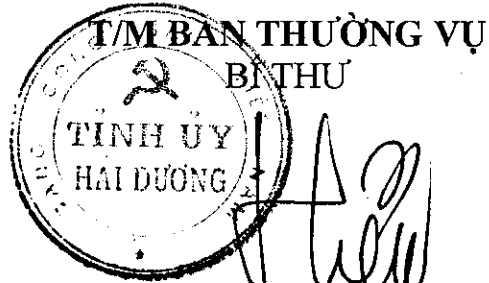
- Trực tiếp giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo về các điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ của người dự thi và dự xét thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các hội đồng xét thăng hạng của tỉnh giao và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy, điện thoại: **0220.3854.980; 0220.3852.619**) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Vụ Chính sách cán bộ BTCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các hội đồng thi nâng ngạch, xét thăng hạng của tỉnh,
- Lưu VPTU.



Nguyễn Mạnh Hiển

*

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số - CV/ ngày tháng năm 2018 của)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính, Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bản chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Ghi chú (đủ đk hay không)
			Nam	Nữ			CV và tương đương	chuyên viên	Ngoại ngữ	Chuyên môn			Lý luận chính trị	QLNN và nghiệp vụ Đảng, đoàn thể	Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
I. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI KHÔNG CẠNH TRANH																		
II. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI CẠNH TRANH																		

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2018

TT	Chức danh viên chức	Tổng số	Số lượng cán bộ, viên chức hiện có theo từng chức danh				Đăng ký nhu cầu cử viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng				Ghi chú
			Chức danh hạng I hoặc tương đương	Chức danh hạng II hoặc tương đương	Chức danh hạng III hoặc tương đương	Chức danh hạng I hoặc tương đương	Chức danh hạng II hoặc tương đương	Chức danh hạng III hoặc tương đương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Hành chính (chuyên viên...)										
2	Giảng dạy (giảng viên...)										
3	Khoa học công nghệ (nghiên cứu viên...)										
4	Thông tin truyền thông (biên tập viên, phóng viên...)										
5										
	Tổng cộng										

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)